

Số: 70/TB-TTHNQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2021

## THÔNG BÁO

**Kết quả viết bài thu hoạch cuối khóa và danh sách học viên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo “Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa” tại TP. Hồ Chí Minh Tháng 10 năm 2021**

Căn cứ kết quả chấm thi của Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương về việc viết bài thu hoạch cuối khóa của các học viên tham gia khóa đào tạo “Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa” tại Thành phố Hồ Chí Minh tháng 10 năm 2021;

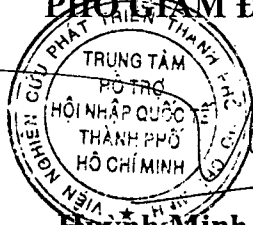
Căn cứ quy chế và nội quy khóa đào tạo “Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa” tại Thành phố Hồ Chí Minh tháng 10 năm 2021;

Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả viết bài thu hoạch cuối khóa và danh sách các học viên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo “Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa” năm 2021 (Bảng tổng hợp danh sách kèm theo).

### Nơi nhận:

- Các học viên theo DS;
- Cục XNK, Bộ CT (để b/cáo);
- Lưu: ĐT, VT.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

  
Huỳnh Minh Vũ



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2021

**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HỌC VIÊN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH  
KHÓA ĐÀO TẠO “TỰ CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA” NĂM 2021**  
(Đính kèm công văn số ...7.0.../TB-TTHNQT, ngày 13... tháng 12 năm 2021)

| STT | Số hiệu chứng nhận | Giới tính | Họ và tên           | Năm sinh   | Số CMND/<br>Thẻ căn cước | Hộ khẩu thường trú                                            | Kết quả (*) |
|-----|--------------------|-----------|---------------------|------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | A00265             | Bà        | Phạm Thị Trường An  | 17/08/1976 | 079176014113             | 361/2E Phan Văn Trị, Phường 11, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh   | Đạt         |
| 2   | A00266             | Bà        | Trần Thị Phương Anh | 17/03/1982 | 086182014825             | 284/16, Đ.30/4, KP3, Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương | Đạt         |
| 3   | A00267             | Bà        | Phạm Thị Thanh Cảnh | 01/01/1979 | 060179000783             | 600/4/14, KP1, Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai        | Đạt         |
| 4   | A00268             | Ông       | Trần Văn Chí        | 08/12/1983 | 291139602                | Khu phố 3, Phường 2, Thị Xã, Tây Ninh                         | Đạt         |
| 5   | A00269             | Ông       | Lê Viết Cường       | 02/07/1984 | 031084013474             | 25T2 Ct2 Khu 5 Tầng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng               | Đạt         |

| STT | Số hiệu chứng nhận | Giới tính | Họ và tên          | Năm sinh   | Số CMND/<br>Thẻ căn cước | Hộ khẩu thường trú                                              | Kết quả (*) |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|
| 6   | A00270             | Bà        | Nguyễn Ngọc Diệp   | 25/12/1968 | 079168014938             | 156 Phạm Công Trứ, Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh        | Đạt         |
| 7   | A00271             | Ông       | Lê Hoàng Giang     | 11/06/1981 | 363917035                | Tân Phước Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang                           | Đạt         |
| 8   | A00272             | Bà        | Phạm Thị Hải       | 24/02/1971 | 001171010586             | 4/3L Bạch Đằng, Phường 24, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh          | Đạt         |
| 9   | A00273             | Bà        | Trần Thị Ngọc Hạnh | 07/04/1973 | 049173000584             | 57B, Tổ 18, Kp2, Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai      | Đạt         |
| 10  | A00274             | Ông       | Hứa Quốc Hưng      | 07/07/1982 | 079082013141             | 1073/6 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | Đạt         |
| 11  | A00275             | Ông       | Trần Văn Hưng      | 10/10/1973 | 201149532                | Tổ 88 Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng             | Đạt         |
| 12  | A00276             | Ông       | Phạm Trọng Khiêm   | 07/10/1988 | 280905526                | KP Bình Hòa, P. Lái Thiêu, TX. Thuận An, Bình Dương             | Đạt         |
| 13  | A00277             | Bà        | Nguyễn Thị Lộc     | 24/09/1981 | 040181002049             | 36A1, KP11A, Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai            | Đạt         |

| STT | Số hiệu<br>chứng<br>nhận | Giới<br>tính | Họ và tên                  | Năm sinh   | Số CMND/<br>Thẻ căn cước | Hộ khẩu thường trú                                       | Kết quả<br>(*) |
|-----|--------------------------|--------------|----------------------------|------------|--------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| 14  | A00278                   | Ông          | Phạm Mai Long              | 15/11/1981 | 010081001076             | Tổ 3 Quyết Tiến, Thành phố Lai<br>Châu, Lai Châu         | Đạt            |
| 15  | A00279                   | Ông          | Nguyễn Phạm Trọng<br>Nghĩa | 21/10/1974 | 212610296                | P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi,<br>Quảng Ngãi               | Đạt            |
| 16  | A00280                   | Ông          | Trần Khắc Ngọc             | 30/10/1979 | 272399908                | 52/B, KP1, Tân Hiệp, Biên Hòa,<br>Đồng Nai               | Đạt            |
| 17  | A00281                   | Ông          | Dương Vũ Phong             | 01/01/1979 | 363904196                | Long Thanh, Phụng Hiệp, Hậu<br>Giang                     | Đạt            |
| 18  | A00282                   | Ông          | Phạm Thành Thái            | 02/10/1987 | 072087002457             | Long Bình, Long Thành Nam, Hòa<br>Thành, Tây Ninh        | Đạt            |
| 19  | A00283                   | Bà           | Trương Ái Thanh            | 31/01/1974 | 201243441                | 106 Phan Châu Trinh, Quận Hải<br>Châu, Đà Nẵng           | Đạt            |
| 20  | A00284                   | Ông          | Nguyễn Trung Thành         | 06/12/1975 | 036075026137             | 8, Tổ 20, KP6, Tam Hiệp, Thành<br>phố Biên Hòa, Đồng Nai | Đạt            |
| 21  | A00285                   | Ông          | Đặng Phước Thành           | 16/08/1977 | 290570082                | An Bình, An Tịnh, Trảng Bàng,<br>Tây Ninh                | Đạt            |

| STT | Số hiệu<br>chứng<br>nhận | Giới<br>tính | Họ và tên            | Năm sinh   | Số CMND/<br>Thẻ căn cước | Hộ khẩu thường trú                                       | Kết quả<br>(*) |
|-----|--------------------------|--------------|----------------------|------------|--------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|
| 22  | A00286                   | Bà           | Phạm Thị Thanh Thảo  | 09/01/1975 | 280589465                | P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một,<br>Bình Dương            | Đạt            |
| 23  | A00287                   | Bà           | Đỗ Thị Nguyên Thảo   | 20/06/1987 | 212394708                | P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi,<br>Quảng Ngãi               | Đạt            |
| 24  | A00288                   | Bà           | Bùi Thị Thu Thảo     | 15/12/1988 | 092188013270             | 83 Huỳnh Cương, An Cư, Ninh<br>Kiều, Cần Thơ             | Đạt            |
| 25  | A00289                   | Bà           | Phạm Thị Phương Thảo | 31/10/1984 | 331520187                | Bình Phụng, Trung Hiệp, Vũng<br>Liêm, Vĩnh Long          | Đạt            |
| 26  | A00290                   | Ông          | Nguyễn Đức Thịnh     | 24/03/1975 | 031075008888             | 61 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn<br>Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng | Đạt            |
| 27  | A00291                   | Ông          | Bùi Duy Thời         | 15/01/1975 | 045007596                | Phường Quyết Thắng, TP - Lai<br>Châu, Tỉnh Lai Châu      | Đạt            |
| 28  | A00292                   | Bà           | Tạ Ngọc Bích Trâm    | 24/03/1972 | 211263723                | P. Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi,<br>Quảng Ngãi          | Đạt            |
| 29  | A00293                   | Ông          | Phạm Thanh Trục      | 08/10/1970 | 074070000174             | 57 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9,<br>Quận 5, Hồ Chí Minh    | Đạt            |

| STT | Số hiệu chứng nhận | Giới tính | Họ và tên            | Năm sinh   | Số CMND/ Thẻ căn cước | Hộ khẩu thường trú                                          | Kết quả (*) |
|-----|--------------------|-----------|----------------------|------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|
| 30  | A00294             | Ông       | Nguyễn Thế Tuấn      | 16/04/1971 | 011071000004          | 95 Ngách 299/66 Hoàng Mai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội | Đạt         |
| 31  | A00295             | Ông       | Hồ Thanh Tuấn        | 21/08/1976 | 079076014635          | 53 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh     | Đạt         |
| 32  | A00296             | Ông       | Lê Hồng Tươi         | 15/02/1976 | 080076000273          | 27/70/38 Đường số 9, Phường 16, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh     | Đạt         |
| 33  | A00297             | Bà        | Hà Thị Út            | 05/04/1978 | 020178000222          | 30 Phan Huy Chú, Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn     | Đạt         |
| 34  | A00298             | Ông       | Dương Trung Việt     | 06/02/1976 | 212042323             | P. Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi                     | Đạt         |
| 35  | A00299             | Ông       | Đoàn Thanh Vũ        | 20/12/1973 | 361338585             | Lê Bình, Cái Răng, TP. Cần Thơ                              | Đạt         |
| 36  | A00300             | Bà        | Nguyễn Thị Hoàng Yến | 14/07/1985 | 301204044             | 556 Huỳnh Châu Sỏ, Phường 6, TP. Tân An, Long An            | Đạt         |

(\*) Học viên có kết quả “Đạt” đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo “Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa” năm 2021.